

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 62/2022/HS-ST
Ngày: 25/8/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Phong và bà Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Giang Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2022/TLST - HS ngày 29/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST - HS ngày 11/8/2022 đối với bị cáo:

Phạm Thị V, sinh năm 1977; giới tính: Nữ; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Phạm Văn Q và bà Văn Thị V; chồng: Không có; có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/5/2022 đến ngày 25/5/2022; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

*** Người bị hại:** Chị Phạm Thị L, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam.

*** Người làm chứng:** Cháu Lã Thị Thanh N, sinh ngày 10/4/2007; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam.

+ *Người đại diện hợp pháp của cháu N:* Anh Lã Văn D, sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam. Là bố đẻ cháu N.

(Có mặt bị cáo, chị L; vắng mặt cháu N, anh D)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Thị V có quan hệ chung sống như vợ chồng với anh Lã Văn D; hai người có 02 con chung là cháu Lã Văn T, sinh năm 2002 và cháu Lã Thị Thanh N, sinh ngày 10/4/2007. Tháng 9/2021, V phát hiện anh D chung sống như vợ chồng với chị Phạm Thị L nên nảy sinh mâu thuẫn, ghen tuông với chị L.

Khoảng 17 giờ ngày 16/5/2022, V điều khiển xe mô tô BKS 90B2-855.xx chở cháu N đi từ nhà theo Quốc lộ 21A với ý định đến chợ P thuộc thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam mua đồ. Khi đang đi đoạn đường thuộc địa bàn tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B thì V phát hiện chị L đang điều khiển xe mô tô một mình phía trước nên đã điều khiển xe mô tô BKS 90B2-855.xx vượt lên, chặn xe chị L lại ở lề phía Bắc Quốc lộ 21A. Sau đó V xuống xe, chạy đến túm tóc, giật khẩu trang của chị L ra, kéo chị L từ trên xe mô tô xuống rồi dùng tay lột áo ngoài và áo lót của chị L ra khỏi cơ thể của chị L, dùng tay phải nắm 01 nhát vào mặt chị L. Lúc này cháu N cũng chạy tới dùng tay nắm, chân đá nhiều nhát vào người và mặt chị L; đồng thời túm tóc, giữ người chị L cho V dùng tay lột quần ngoài và quần lót của chị L ra khỏi cơ thể của chị L. V và cháu N dùng chân đạp vào người chị L thì được người dân xung quanh và người đi đường đến can ngăn. Tổng thời gian chị L trong trạng thái bị lột hết quần áo ở nơi công cộng diễn ra khoảng 5 phút.

Ngày 16/5/2022 chị Phạm Thị L có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Phạm Thị V và Lã Thị Thanh N. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ các đồ vật gồm: 01 áo lót nữ màu nâu nhạt, đã qua sử dụng. 01 quần lót nữ màu đen có dạng hình tam giác KT(32x32)cm, đã qua sử dụng. 01 đoạn video được cắt từ camera số 1 nhà anh Trần Xuân C, sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B; thời gian từ 16 giờ 54 phút đến 17 giờ ngày 16/5/2022, lưu trong 01 USB nhãn hiệu LEXAR có vỏ nhựa màu đen, đỏ; được niêm phong trong phong bì thư theo quy định.

Ngày 16/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã Trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam giám định mức độ tổn hại sức khỏe của chị Phạm Thị L do bị thương tích ngày 16/5/2022. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 121/22/TgT ngày 20/5/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: *Tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Phạm Thị L tại thời điểm giám định: Thương tích chưa ổn định nên chưa đánh giá và xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể. Các thương tích trên cơ thể nạn nhân khi điều trị ổn định đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện B trưng cầu giám định bổ sung.*

Ngày 07/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiếp tục Trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam giám định bổ sung mức độ tổn hại sức khỏe của chị Phạm Thị L do bị thương tích ngày 16/5/2022. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số 161/22/TgT ngày 14/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: *Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo trung bình vùng cổ, không ảnh hưởng chức năng; Vết biến đổi rối loạn sắc tố da cánh tay phải; Sây sạt da nhiều nơi khác, sau điều trị không còn dấu vết thương tích; Sưng nề, tím và xung huyết kết mạc, sau điều trị ổn định; Sây sạt, sung huyết niêm mạc môi*

lớn, sau điều trị không còn dấu vết thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Phạm Thị L tại thời điểm giám định: 05%. Đa số các thương tích có cùng hướng từ trên xuống dưới. Thương tích vùng trán và khuỷu tay phải hướng từ dưới lên trên. Sây sát da do tác động với vật có góc cạnh gây nên. Sưng nề, tím do tác động với vật tày gây nên.

Tại Cáo trạng số 61/CT - VKS - TA ngày 28/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam truy tố Phạm Thị V về tội “*Làm nhục người khác*” quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 155; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị V phạm tội “*Làm nhục người khác*”. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 áo lót nữ màu nâu nhạt và 01 quần lót nữ màu đen; lưu trong hồ sơ vụ án 01 USB chứa tệp video về hành vi phạm tội của bị cáo ngày 16/5/2022. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không giải quyết yêu cầu bồi thường tiền thuốc, tiền mất thu nhập của chị L trong vụ án này; buộc bị cáo V phải bồi thường một khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe; danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm cho chị Phạm Thị Lưu từ 15 đến 18 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo V khai nhận nội dung vụ án như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt; miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo do hiện hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, một mình bị cáo nuôi hai con. Về bồi thường dân sự, bị cáo đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa, người bị hại – chị L trình bày: Nội dung vụ án như Cáo trạng đã nêu. Bị hại đề nghị xử nghiêm bị cáo V theo quy định của pháp luật. Về 01 chiếc áo lót, 01 chiếc quần lót chị không đề nghị lấy lại. Về trách nhiệm bồi thường dân sự; chị yêu cầu bị cáo V phải bồi thường như sau:

- + Tiền thuốc = 3.000.000 đồng;
- + Tiền mất thu nhập = 30 ngày x 500.000 đồng/ngày = 15.000.000 đồng;
- + Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[2] Về tội danh: Xét thấy hành vi dùng tay lột hết quần áo của chị Phạm Thị L tại lề đường phía Bắc đường quốc lộ 21A thuộc địa bàn tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam trong khoảng 5 phút vào chiều ngày 16/5/2022 nhằm làm cho chị L cảm thấy xấu hổ, nhục nhã của bị cáo Phạm Thị V đã có tính chất xúc phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của chị L. Vì vậy bị cáo Phạm Thị V đã phạm tội “*Làm nhục người khác*” quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*Đầu thú*” quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người chung sống như vợ chồng với người khác đã có vợ song lại đi đánh ghen người khác. Hành vi đánh ghen bằng cách đánh đấm, lột hết quần áo của bị hại nơi công cộng của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân; xâm phạm đến trật tự xã hội; làm mất an ninh tại địa bàn phạm tội. Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật. Thời hạn tạm giữ của bị cáo sẽ được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ với quy định 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Xét bị cáo làm nghề tự do, đang một mình nuôi 02 con nên Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập của bị cáo Phạm Thị V.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo đang làm nghề tự do, không thuộc trường hợp áp dụng hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 áo lót nữ màu nâu nhạt và 01 quần lót nữ màu đen là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị L nhưng do chị L không đề nghị lấy lại; xét thấy không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 USB lưu giữ 01 tệp video ghi lại hình ảnh Phạm Thị V, Lã Thị Thanh N có hành vi xúc phạm nhân phẩm, danh dự và gây thương tích cho chị Phạm Thị L vào chiều ngày 16/5/2022 là dữ liệu điện tử, đã được lưu trong hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Xét thấy tại phiên tòa chị L đã xác định sau khi bị bị cáo V đánh, xúc phạm đến sức khỏe, danh dự nhân phẩm thì chị không đi khám, điều trị tại đâu mà chỉ tự mình ra hiệu thuốc mua thuốc về tự điều trị và chị không lấy hóa đơn, chứng từ về việc mua thuốc. Đồng thời do chị L

không phải điều trị nội trú, không xuất trình được tài liệu chứng cứ chứng minh việc chị bị mất thu nhập trong thời gian một tháng. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị giải quyết bồi thường tiền thuốc và tiền mất thu nhập của chị L đối với bị cáo V trong cùng vụ án này để đảm bảo quyền lợi cho chị L; sau này chị L có tài liệu chứng cứ chứng minh thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ kiện khác theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về khoản tiền bù đắp về tổn thất tinh thần; Hội đồng xét xử thấy chị L vừa bị bị cáo V đánh gây thương tích vừa bị xúc phạm đến danh dự nhân phẩm; do đó Hội đồng xét xử buộc bị cáo V phải bồi thường cho chị L một khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần cho cả hai hành vi bằng 15 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định; cụ thể như sau: $15 \times 1.490.000 \text{ đồng} = 22.350.000 \text{ đồng}$.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp $22.350.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.117.500 \text{ đồng}$; làm tròn = 1.117.000 đồng.

[9] Tình tiết khác của vụ án: Đối với hành vi của bị cáo Phạm Thị V đã cùng với con gái là cháu Lã Thị Thanh N dùng tay chân đấm, đá chị Phạm Thị L làm chị L bị thương tích, tổn hại 5% sức khỏe, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã chuyển các tài liệu liên quan đến Công an huyện B để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Vân về hành vi “*Cố ý gây thương tích của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự*” là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với cháu Lã Thị Thanh N; do đến ngày 16/5/2022 cháu N chưa đủ 16 tuổi nên Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với cháu N về hành vi “*Xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác*” và “*Cố ý gây thương tích của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự*” đối với các hành vi cùng với bị cáo V lột quần áo và đánh chị L là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với anh Lã Văn D; tài liệu điều tra xác định năm 1995 anh D đã đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị L; tại thời điểm xảy ra vụ án thì anh D và chị L chưa ly hôn. Tuy nhiên từ khoảng năm 1998 anh D đã chung sống như vợ chồng với Phạm Thị V và có 02 con chung. Từ năm 2021 đến nay anh D chung sống như vợ chồng với chị Phạm Thị L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã thông báo đến UBND xã T, huyện B và đề nghị xem xét xử lý đối với anh Lã Văn D, bị cáo Phạm Thị V và chị Phạm Thị L về hành vi “*Vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng*”.

Đối với việc cấp Giấy khai sinh cho công dân Lã Văn T - sinh ngày 16/01/2002 và Lã Thị Thanh N - sinh ngày 10/4/2007, có tên cha là Lã Văn D, tên mẹ là Phạm Thị V trong thời gian anh D đang trong quan hệ hôn nhân với chị Nguyễn Thị L; Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã thông báo đến UBND xã T, huyện B đề nghị kiểm tra, xác minh thủ tục cấp Giấy khai sinh nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 155; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng các Điều 584, 585, 590, 592 Bộ luật Dân sự.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị V phạm tội “*Làm nhục người khác*”.

2. Xử phạt bị cáo Phạm Thị V **1** (một) năm **06** (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Được đối trừ 09 ngày tạm giữ; thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ bị cáo V phải chấp hành là **1** (một) năm **05** (năm) tháng **03** (ba) ngày.

Thời điểm bắt đầu tính thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Phạm Thị V được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Thị V cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục.

3. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 áo lót nữ màu nâu nhạt và 01 quần lót nữ màu đen. Các vật chứng được xác định theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/7/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Nam và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam.

4. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Phạm Thị V phải bồi thường thiệt hại một khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe; danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm cho chị Phạm Thị L 22.350.000 đồng.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Thị V phải nộp 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Phạm Thị V phải nộp 1.117.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai. Báo cho bị cáo; người bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T, huyện B;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đặng Trần Anh Dũng

(đã ký)